

Bản án số: 19 /2026/HS-ST
Ngày: 20 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sen

Ông Nguyễn Huy Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Mạnh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026 đối với:

* Bị cáo: **Nguyễn Hữu Ph**, sinh năm 1971 tại Hà Nội; nơi ĐKTT: Cụm 1, xã Đan Ph, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 006 lập ngày 31/10/2025 tại Công an xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

* Bị hại: Ông Tạ Kim Th1, sinh năm 1960 (đã chết).

* Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1963; địa chỉ: Cụm 5, xã Đan Ph, thành phố Hà Nội; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Chị Tạ Thị Kim D, sinh năm 1984; địa chỉ: Thuy Ứng, xã Đan Ph, thành phố Hà Nội; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Anh Tạ Kim D1, sinh năm 1987; địa chỉ: Cụm 5, xã Đan Ph, thành phố Hà Nội; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Chị Tạ Thị Kim Gi, sinh năm 1990; địa chỉ: Cụm 5, xã Đan Ph, thành phố Hà Nội; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Ngô Văn D3, sinh năm 1952; địa chỉ: Cụm 1, xã Đan Ph, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Chị Ngô Thị Tuyết M, sinh năm 1960; địa chỉ: Cụm 6, xã Đan Ph, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1974; địa chỉ: Cụm 1, xã Đan Ph, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn Ch1, sinh năm 1965; địa chỉ: Cụm 1, xã Đan Ph, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 2/2025, ông Ngô Văn D3 trao đổi, thỏa thuận bằng lời nói với Nguyễn Hữu Ph - là chủ thầu xây dựng về việc xây dựng nhà ở 04 tầng cho gia đình ông D3 trên thửa đất tại địa chỉ số 22, đường Đoàn Khê, cụm 1, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội thì Ph đồng ý với đơn giá 1.500.000 đồng/1m² xây dựng. Ngày 14/5/2025, Nguyễn Hữu Ph thuê nhóm thợ xây cùng xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội gồm: Ông Tạ Kim Th1, ông Nguyễn Hữu L, ông Nguyễn Văn Ch1, bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Văn Ch để tiến hành xây dựng nhà cho gia đình ông D3 trên thửa đất tại địa chỉ số 22 nêu trên. Nhóm thợ thỏa thuận với bị cáo đều là người làm việc theo kinh nghiệm, không được đào tạo trong lĩnh vực thi công xây dựng, không được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, không được trang bị thiết bị bảo hộ lao động. Ph thỏa thuận bằng lời nói, trả công cho mỗi người thợ từ 300.000 đồng - 350.000 đồng/01 ngày công (tùy theo thời điểm và công việc của từng người). Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 14/5/2025, tại công trình xây dựng nhà ở của ông Ngô Văn D3 thì ông Th1 và ông L không được trang bị thiết bị bảo hộ lao động cùng đứng trên giàn giáo tầng 3 (hệ thống giàn giáo được nhóm thợ tự lắp dựng thủ công bằng các thanh gỗ hình hộp kích thước (8x8) cm dài khoảng 02m, các tấm ván gỗ làm sàn đỡ dài khoảng 02cm, rộng 20cm, dài 02m do Ph đầu tư mua sắm. Độ rộng của giàn giáo khoảng 1,1m không có lan can, rào chắn, lưới chống vật rơi) thực hiện việc trát tường bên ngoài tầng 3. Khi ông Th1 ngồi xuống tay phải chống xuống giàn giáo thì bị ngã xoay người từ trái sang phải rơi xuống sân nhà ông Ngô Văn Ch1 (số nhà 20 ở phía sau nhà ông D3). Ông L nhìn thấy thì hô hoán mọi người sau đó cùng mọi người đưa ông Th1 đến Bệnh viện đa khoa Đan Phượng cấp cứu tuy nhiên ông Th1 đã tử vong trước khi đến Bệnh viện. Biên bản xác minh ngày 14/5/2025 tại Bệnh viện đa khoa Đan Phượng xác định: Khoảng 15 giờ 4 phút ngày 14/5/2025, bệnh viện đa khoa Đan Phượng tiếp nhận một trường hợp cấp cứu: Ông Tạ Kim Th1, sinh năm 1960 được đưa vào viện trong tình trạng ngừng tim; ngừng thở; mạch: 0; huyết áp 0 mmHg; spO2: 0%; đồng tử hai bên: 5mm; PXAS âm tính; chảy máu mũi, mồm, hai bên tai; hộp sọ biến dạng ọp ẹp; sung nề biến dạng hàm mặt, sây sát bàn tay phải, chuẩn đoán: Tử vong ngoại viện.

* Kết quả khám nghiệm:

Hiện trường đã bị xáo trộn do việc đưa nạn nhân đi cấp cứu, vị trí nạn nhân ngã đã được lau dọn, dội nước, rửa sạch không còn dấu vết.

Khám nghiệm hiện trường, mô tả dấu vết, vị trí theo lời khai nhân chứng là ông Nguyễn Hữu L: Hiện trường được xác định xảy ra tại số nhà 22 và một phần sân nhà số 20 đường Đoàn Khê, cụm 1, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội; số nhà 22 đang trong quá trình xây dựng, hiện đang xây dở tầng thứ 4. Sự việc xảy ra khi nạn nhân là thợ xây đang tham gia việc trát bề mặt tường bên ngoài tầng 3. Đặc điểm của giàn giáo: Toàn bộ khung và mặt sàn của giàn giáo được ghép nối dựng lên phía sau số nhà 22, làm bởi các thanh gỗ và tấm ván gỗ, ghép nối với nhau bằng đinh sắt. Đặc điểm các thanh gỗ giàn giáo: Dài khoảng 02m, được cắt ghép dạng hình hộp vuông kích thước (8x8)cm, gắn vào các lỗ trống tường phía sau nhà số 22. Các tấm ván gỗ dùng làm chân đỡ và bề mặt các tầng giàn giáo có độ rộng khoảng 1,1m, dày khoảng 02cm, rộng khoảng 10cm, dài trung bình 02m. Độ rộng của giàn giáo dài khoảng 1,1m. Tại vị trí các mặt tường bên ngoài, phía Đông (mặt tường phía sau) của nhà số 22 khoảng 70cm, cách mép bậc thềm số 3 dưới cùng của nhà số 20 khoảng 140cm, trên mặt sân nhà số 20 là vị trí nạn nhân sau khi rơi xuống đất. Vị trí này đã được lau rửa.

* Kết quả khám nghiệm tử thi ngày 14/5/2025 đối với ông Tạ Kim Th1, sinh năm 1960, HKTT: cụm 5 Đan Phượng, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội như sau:

- Các dấu vết, tổn thương cơ thể:

Đầu, mặt, cổ: Vùng đỉnh phải cách giữa 6,5 cm trên đỉnh vành tai phải 7,5cm có vết rách da nham nhở, đáy có cầu tổ chức KT (1,1x0,4)cm, vùng thái dương đỉnh sung, vùng trán hai bên có các vết sây sát da tụ máu trên diện (19x17)cm. Trong đó, vùng đỉnh phải cách giữa 3cm trên đỉnh vành tai phải 8cm có vết rách da KT (1,5x0,5) cm bờ mép tương đối gọn đáy lộ xương sọ bị vỡ. Vùng trán phải cách giữa 4,5cm trên cung lông mày phải 1,5cm có vết rách da nham nhở KT (2x0,6)cm, vùng đầu trong mắt phải có vết.

Ngực, bụng, lưng, mông: Không có dấu vết thương tích.

Hai tay: Nếp khuỷu tay phải có vết thủng da dạng tiêm xung quanh ngấm máu. Vùng mu bàn tay phải dưới cổ tay 3cm có vết tụ máu, sây sát da, trợt da mỏng KT (2,1x1, 5)cm. Mặt trong 1/3 dưới cẳng tay phải bên cổ tay 0,5cm có sây sát da tụ máu (5x2,5)cm. Mặt trước cẳng tay trái dưới nếp khuỷu 12cm có vết sây sát trợt da mỏng tụ máu KT (3x1,9)cm. Vùng mu gốc đốt 1 ngón 2 bàn tay trái tụ máu KT (3x2)cm. Vùng mu đốt 3 ngón 2 bàn tay trái có vết sây sát da KT (0,7x0,6) cm

Hai chân: Không có dấu vết thương tích, xương khớp không có tổn thương.

Bộ phận sinh dục: Bình thường

- Mô tử thi:

Đầu: Tổ chức dưới da đầu tương ứng các vết thương bên ngoài tụ máu, ngấm máu. Xương vòm sọ bị sập, vỡ thành nhiều mảnh. Nhu mô não dập nát, chảy máu. Gia đình nạn nhân từ chối mổ pháp y vùng ngực, bụng.

* Ngày 14/5/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định Trưng cầu giám định số BS032/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định nguyên nhân tử vong của ông Tạ Kim Th1.

* Tại bản Kết quả giám định tử thi số 3246/KLGĐTT-KTHS ngày 09/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Các kết quả chính

Kết quả khám nghiệm: Trên cơ thể có các vết sây sát, rách da, tụ máu. Tổ chức dưới da đầu tương ứng các vết thương bên ngoài tụ máu, ngấm máu; xương vòm sọ bị sập, vỡ thành nhiều mảnh; nhu mô não dập nát, chảy máu.

Kết quả xét nghiệm bổ sung, giám định khác: Kết luận giám định hóa pháp: Không tìm thấy Ethanol, các chất ma túy và các chất độc kể trên trong mẫu máu nạn nhân. Kết luận giám định mô bệnh học: Hình ảnh dập não, chảy máu dưới nhện, chảy máu màng mềm, chảy máu nhu mô não.

- Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng; thương tích trên cơ thể nạn nhân do va đập với vật tày gây nên.

* Ngày 04/6/2025, Cơ quan điều tra có Công văn số 2516/CV-VPCQCSĐT đề nghị Thanh tra Sở Nội vụ thành phố Hà Nội phối hợp điều tra tai nạn lao động.

* Ngày 08/9/2025, Đoàn điều tra tai nạn lao động - Sở Nội vụ thành phố Hà Nội có Công văn số 1036/ĐĐTTNLD kết luận:

Vụ tai nạn vào lúc 14 giờ 50 phút ngày 14/5/2025 tại công trình nhà ở riêng lẻ của ông Ngô Văn D3; địa chỉ: Số 22, đường Đoàn Khê, cụm 1, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội trong quá trình thi công xây dựng làm ông Tạ Kim Th1 bị chết xảy ra trong quá trình làm việc, gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ, công việc lao động, do vậy đây là vụ tai nạn lao động.

Nhận định lỗi trong vụ tai nạn: Ông Nguyễn Hữu Ph - Người sử dụng lao động, nhà thầu có lỗi: Lắp đặt giàn giáo sàn thao tác để thi công trát ngoài công trình nhưng không đảm bảo an toàn: không có lan can, rào chắn chắc chắn, không có biển cảnh báo nguy hiểm. Sử dụng người lao động thi công công trình nhưng không được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; không cung cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

Chủ đầu tư công trình - Chủ nhà: Thực hiện chưa đầy đủ trách nhiệm giám sát khi để nhà thầu không thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn khi lắp dựng giàn giáo sàn thao tác khi thi công trát ngoài công trình theo quy định Điều 9 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

Ông Tạ Kim Th1 trong quá trình làm việc, di chuyển sơ ý, chủ quan, bị trượt chân, ngã, rơi từ trên cao xuống đất dẫn đến tai nạn.

Bản Cáo trạng số 77/CT - VKS - KV8 ngày 22 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Ph về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở những nơi đông người” theo điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Ph khai nhận hành vi đã thực hiện như nội D nêu trên. Bị cáo giao kết hợp đồng nhận xây dựng nhà với ông D3 cũng như thuê nhân công xây dựng nhà đều thoả thuận bằng lời nói, không ký văn bản. Trong quá trình sử dụng lao động xây dựng bị cáo có lỗi không tập huấn, thực hiện các biện pháp an toàn cho người lao động

khi thi công công trình nên dẫn đến hậu quả nêu trên. Sau khi ông Th1 bị ngã giàn giáo, bị cáo đã đưa ông Th1 vào viện, thanh toán xong tiền công, thăm hỏi, bồi thường gia đình bị hại. Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có văn bản trình bày: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hà Nội tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Ph về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở những nơi đông người”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Ph từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng đến 36 tháng; người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu về dân sự nên không phải giải quyết; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu Ph thành khẩn khai nhận hành vi của mình như nội D cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai người làm chứng, phù hợp với vật chứng vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, các bản ảnh kèm theo, kết luận giám định tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Tháng 02/2025, Nguyễn Hữu Ph nhận thầu xây dựng công trình nhà ở cho ông Ngô Văn D3 tại số 22, đường Đoàn Khê, cụm 1, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Sau đó, Ph thuê 05 nhân công trong đó có ông Tạ Kim Th1 đến xây dựng. Tuy nhiên trong quá trình sử dụng lao động, Ph không tổ chức tập huấn, hướng dẫn quy trình cho người lao động về an toàn lao động, không cung cấp trang bị thiết bị bảo hộ lao động, không có dây an toàn, lưới an toàn khi thi công. Quá trình thi công, Ph cho người lao động lắp đặt giàn giáo, sàn không đảm bảo an toàn về: Lan can, rào chắn chắc chắn, lưới bảo vệ, dây an toàn, biển cảnh báo nguy hiểm để thi công trát ngoài công trình. Đến khoảng 14 giờ 50 phút ngày 14/5/2025, ông Tạ Kim Th1 đứng trên giàn giáo tầng 3 trát vữa thì bị ngã rơi xuống đất tử vong.

Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Nguyễn Hữu Ph có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của Nguyễn Hữu Ph đã vi phạm điểm b khoản 2, Điều 7 Luật an toàn, vệ sinh lao động. Ngoài ra, hành vi của Nguyễn Hữu Ph vi phạm Mục

2.19.1.1 của QCVN 18/2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TTBXD ngày 20/12/2021 của Bộ xây dựng: "Khi thi công trên cao và mái, nếu không thể sử dụng được giải pháp an toàn bằng lan can, thì người lao động phải được bảo vệ bằng lưới an toàn hoặc dây an toàn" dẫn đến hậu quả làm chết người nên hành vi của bị cáo Ph đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở những nơi đông người" theo điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về an toàn lao động, xâm phạm công tác quản lý nhà nước về an toàn lao động nơi công cộng, gây thiệt hại tính mạng của công dân, gây hoang mang lo lắng cho người lao động và quần chúng nhân dân tại nơi công cộng. Do vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi tội phạm của bị cáo nhằm ngăn ngừa tội phạm nói Ch và giáo dục bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo bị ung thư trực tràng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương theo Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước với người phạm tội.

[4] Theo khoản 5 Điều 295 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét thấy bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị bệnh nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Không.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ph bồi thường gia đình ông Tạ Kim Th1 số tiền 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng), người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm dân sự; ông Ngô Văn D3 hỗ trợ gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) không yêu cầu đề nghị gì với bị cáo, đây là sự tự nguyện của người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các vấn đề khác: Quá trình điều tra, xác định ông Ngô Văn D3 xây nhà trên diện tích đất ở nông thôn của ông D3 không phải xin giấy phép xây dựng. Ông D3 thỏa thuận bằng lời nói với Nguyễn Hữu Ph về việc thuê khoán toàn bộ việc xây dựng

nhà là hợp đồng thuê khoán (hợp đồng dịch vụ), không phải hợp đồng lao động. Ông Ngô Văn D3 không phải chịu trách nhiệm về việc bảo đảm an toàn lao động cho người lao động nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Ph 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở những nơi đông người”.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Ph cho Ủy ban nhân dân xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Hữu Ph phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 8 – Hà Nội;
- CATP Hà Nội;
- Thi hành án dân sự Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp
- Người liên quan

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu

- Lưu hồ sơ vụ án.